

51

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN  
VIỆN BÁO CHÍ - TRUYỀN THÔNG

\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

Tên học phần bằng tiếng Việt: *Thực tập nghiệp vụ*

Tên học phần bằng tiếng Anh: *Internship (third year)*

Mã học phần: **PT03139**

Loại môn học: Kiến thức chuyên ngành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó 0.5 tín chỉ lý thuyết, 2.25 tín chỉ thực hành, 0.25 tín chỉ tự học)

Số tiết học: 86.25 tiết (trong đó 7.5 tiết lý thuyết, 67.5 tiết thực hành, 11.25 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 63.75 tiết

Loại học phần: *bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 6

Môn học tiên quyết: Lao động nhà báo, Ngôn ngữ báo chí

Bộ môn/Khoa phụ trách: Viện Báo chí – Truyền thông

Văn phòng khoa: Viện Báo chí – Truyền thông, Nhà A1

Người phụ trách: Ths Trương Thị Hoài Trâm

Điện thoại: 0977901908

Email: [tramdttc@gmail.com](mailto:tramdttc@gmail.com)

Các giảng viên tham gia giảng dạy: Tất cả các giảng viên trong Viện Báo chí – Truyền thông

**2. Mục tiêu của học phần:**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng từ việc nghiên tìm hiểu những vấn đề cơ bản, quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và những định hướng về nhiệm vụ công tác tư tưởng sinh viên tham gia sáng tạo tác phẩm theo yêu cầu của cơ quan báo chí; Tìm hiểu và tham gia vào toàn bộ quy trình hoạt động của cơ quan báo chí nơi thực tập. Học phần cũng rèn cho sinh viên thái độ nghiêm túc, cầu thị trong công việc.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**- Kiến thức**

Học phần trang bị cho sinh viên khả năng nghiên tìm hiểu những vấn đề cơ bản, quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; trang bị những kiến thức cơ bản về báo chí: đặc trưng cơ bản, ngôn ngữ; hệ thống thể loại tác phẩm báo chí và những đặc điểm của mỗi thể loại tác phẩm; Hiểu quy trình sáng tạo tác phẩm, biết lựa chọn đề tài và sáng tạo tác phẩm báo chí.

**- Kỹ năng**

Sinh viên tham gia sáng tạo tác phẩm theo yêu cầu của cơ quan báo chí; tìm hiểu và tham gia vào toàn bộ quy trình hoạt động của cơ quan báo chí nơi thực tập, từ đó rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và sáng tạo tác phẩm báo chí

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

Học phần củng cố cho người học năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành báo chí - truyền thông nói chung, chuyên ngành báo truyền hình nói riêng; năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm; năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.

### 3. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs: Course learning outcomes)

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
<b>CLO1</b>	Phân tích được tình hình chính trị-xã hội trên địa bàn; đánh giá được thực tiễn tại cơ quan báo chí nơi thực tế trên các lĩnh vực khác nhau: Tình hình kinh tế - xã hội, nhất là các lĩnh vực mà cơ quan báo chí nơi sinh viên đến thực tập quan tâm; Tôn chỉ, mục đích, mô hình hoạt động của cơ quan báo chí và quy trình hoạt động của cơ quan báo chí nơi đến thực tập.	Nêu vấn đề, hỏi đáp, tự học	Điểm danh chuyên cần, quan sát các hoạt động học tập
<b>CLO2</b>	Sáng tạo được các tác phẩm báo chí và tham gia tổ chức sản xuất tác phẩm báo chí theo chỉ tiêu thực tập được giao.	Thực hành Tự học	Điểm danh chuyên cần, quan sát các hoạt động học tập, sản phẩm thực tập
<b>CLO3</b>	Nhận định, đánh giá được chất lượng của các sản phẩm báo chí, tại cơ quan thực tập.	Thực hành Nghiên cứu trường hợp Tự học	Điểm danh chuyên cần, quan sát các hoạt động học tập, sản phẩm thực tập
<b>CLO4</b>	Có kỹ năng kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, làm việc độc lập; Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; Kỹ năng tư duy hệ thống; Kỹ năng sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật sáng tạo tác phẩm báo chí Có thái độ chủ động, nghiêm túc trong học tập và lao động thực hành nghề; Sẵn sàng đương đầu với khó khăn; kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê sáng tạo; Tác phong làm việc	Nêu vấn đề, Thực hành, Tự học	Báo cáo thực tập

	chuyên nghiệp, chủ động, độc lập.		
--	-----------------------------------	--	--

#### 4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
	1	1. Mục đích, yêu cầu của đợt thực tập 2. Ôn tập lý thuyết các thể loại của báo chí (tin, phóng sự, phỏng vấn) 3. Cơ cấu tổ chức 1 đơn vị báo chí	0	5	0	0	10	2	1,2,4
	2	1. Nghiên cứu thực tế quy mô, tổ chức 1 đơn vị báo mạng điện tywr 2. Nghiên cứu thực tế quy trình sản xuất tác phẩm và sản phẩm báo mạng điện tywr 3. Nghiên cứu thực tế chính trị - xã hội và phát hiện đề tài	0	2,5	0	0	10	3	1,4
	3, 4	Sáng tạo tác phẩm báo chí	0	0	0	0	47,5	6,25	2,3,4
		Tổng	0	7.5	0	0	67.5	11.25	

**5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

CLOs	PLOs														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CLO1	5	4	4	5	4			4		4	4	3	5	4	4
CLO2	5	4	4	5	4			4			4	3	5	4	4
CLO3		4		5	4			4		4					
CLO4	5	4	4	5	4			4		4	4	3	5	4	4
<b>Tổng hợp học phần</b>	5	4	4	5	4			4		4	4	3	5	4	4

**6. Phương pháp dạy**

**Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần**

Phương pháp dạy	CLOs			
	(1)	(2)	(3)	(4)
Thảo luận	x	x		
Nghiên cứu trường hợp (Case study)	x	x	x	
Bài tập thực hành (Experiment, exercise),	x	x	x	x
Nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...	x	x	x	x

**7. Phương pháp học**

**Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần**

Phương pháp học	CLOs			
	(1)	(2)	(3)	(4)
Thảo luận	x	x		
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	
Thực hành (Experiment, exercise),	x	x	x	x
Nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...	x	x	x	x

**8. Phương pháp kiểm tra đánh giá**

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/thi kết thúc học phần:

T T	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	Thực tập nghiệp vụ								x								x

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá:

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số	CLOs
Đánh giá của đơn vị thực tập	- Sinh viên đi thực tập đầy đủ các buổi làm việc tại cơ quan, quan sát các hoạt động của sinh viên  - Chất lượng của các tác phẩm sinh viên thực hiện trong quá trình thực tập	30%	1,2,3,4,5
Đánh giá của GV hướng dẫn thực tập	Tinh thần, thái độ, kết quả của SV trong quá trình thực tập	20%	1,2,3,4,5
Đánh giá của GV khoa chủ quản	Báo cáo thực tập	50%	1,2,3,4,5

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi thực tập theo yêu cầu của cơ quan
- Giờ thực hành: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia sản xuất tin bài và các công việc tại đơn vị thực tập.
- Giờ tự học, giờ cá nhân: Tích cực tham gia tự học, đọc tài liệu, thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên và cơ quan thực tập.
- Nộp bài báo cáo theo đúng thời hạn quy định, nếu nộp muộn phải xin phép giảng viên và phải có lý do chính đáng. Sinh viên nộp bài muộn không có lý do sẽ bị trừ 5% điểm/ngày nộp muộn.
- Không vi phạm quy tắc về đạo văn.



- Cần tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Nộp các yêu cầu bài tập đầy đủ:

+ Sản phẩm thực tập theo chỉ tiêu: 3 tin, 3 bài, hoặc 3 bài được đăng tải (nếu đồng tác giả chỉ được tính ½ định mức); Dịch 2 tin hoặc 1 bài; Có 3 ảnh được sử dụng:

+ Đánh giá của giáo viên hướng dẫn thực tập

+ Đánh giá của Giảng viên khoa chủ quản – Báo cáo thực tế: Viết 01 bài báo cáo có độ dài tối thiểu 15 trang A4 gồm các nội dung

Những bài học rút ra trong quá trình học tập và sáng tạo tác phẩm báo chí của bản thân trong thời gian thực tập;

Khảo sát, đánh giá một chương trình truyền hình trong thời gian thực tập;

Kèm theo bản báo cáo sinh viên cần nộp sổ thực tập, ghi đầy đủ các đề mục, có nhận xét, ký tên, đóng dấu của cơ quan nơi sinh viên đến thực tập và đĩa DVD bao gồm các tin bài phát sóng

## 10. Học liệu

### 10.1. Học liệu bắt buộc

1. Tô bộ môn Truyền hình (2017), Tập bài giảng Tác phẩm báo truyền hình.

2. Lê Thị Kim Thanh (2014) Phóng sự truyền hình, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.

### 10.2. Học liệu tham khảo

1. Trần Bảo Khánh (2003), Sản xuất chương trình truyền hình, NXB Văn hóa - Thông tin

2. Dương Xuân Sơn (2009), Giáo trình Báo chí truyền hình, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

3. TS. Lê Thị Nhã (2015), Phòng văn báo chí, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

4. Bùi Chí Trung (2015), Truyền hình hiện đại - những lát cắt 2015-2016, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

5. Đinh Thị Thu Hằng (2015), Dẫn chương trình phát thanh - truyền hình, NXB Lý luận chính trị.



GIÁM ĐỐC

VIỆN TRƯỞNG

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS, TS. Phạm Minh Sơn

PGS, TS Nguyễn Thị Trường Giang

ThS Trương Thị Hoài Trâm